

Số: 245 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Thực hiện Công văn số 285/UBND-DTTS ngày 29/3/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2022;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 02/TTr-BDT ngày 17/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt:

1. Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2022, gồm 13 người (có Danh sách kèm theo).

2. Bổ sung 12 người vào danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2022 (có Danh sách kèm theo).

3. Sau khi điều chỉnh theo khoản 1, khoản 2 Điều này, số người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022 là 373 người.

Điều 2. Về chế độ, chính sách

1. Các ông (bà) có tên trong Danh sách kèm theo tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này thôi hưởng các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số từ ngày 01/01/2019;

2. Các ông (bà) có tên trong Danh sách kèm theo tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này được hưởng các chế độ, chính sách và thực hiện nghĩa vụ của



người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành kể từ ngày 01/01/2019.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND;
- Bộ TC;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban DVTU;
- UBMTTQVN tỉnh
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng KGVX, KT, NC;
- Lưu: VT(qđ004-19,29/01). 40 H



Nguyễn Tiên Dũng

**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT BỔ SUNG NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2018 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số 245 /QĐ-UBND ngày 31 / 01 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Huyện/xã/ Họ tên người có uy tín	Năm sinh/ Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn/ấp/khu phố)	Thành phần người có uy tín									Đảng viên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Già làng	Trưởng đồng họ, tộc trưởng	Cán bộ thôn, ấp và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Chức sắc, chức việc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ, tri thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành phần khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	BÌNH LONG	1														
I	Thanh Lương															
1	Điền Míp	1944		S'tiêng	Sóc Giếng	x										
B	BÙ ĐĂNG	4	1													
I	Xã Đức Liễu															
	Điền Kron	1949		S'tiêng	Thôn 4			CH NCT								
II	Xã Đường 10															
	Nguyễn Bá Hưng	1962		Kinh	Thôn 2			Trưởng thôn								x
	Lêng Thị Dur		1960	Tày	Thôn 3			Trưởng thôn								x
	Nguyễn Cao Phụng	1963		Kinh	Thôn 5			Trưởng thôn								x
	Trịnh Huy An	1958		Kinh	Thôn 6			Trưởng thôn								x

STT	Huyện/xã/ Họ tên người có tín	Năm sinh/ Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn/ấp/khu phố)	Thành phần người có uy tín									Đảng viên	Ghi chú
		Nam	Nữ			Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ thôn, ấp và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Chức sắc, chức việc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ, trí thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành phần khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
C	BÙ GIA MẬP	2														
I	Xã Đăk O															
1	Khảm Thanh Sơn	1978		Nùng	Thôn 10									x		
II	Xã Đa Kìa															
2	Điêu Nhượng	1965		S'tiêng	Bình Hà I									x		
D	ĐÔNG PHÚ	2														
I	Xã Tân Lợi															
1	Điêu Lãnh	1975		S'tiêng	Thạch Mãng									x		
II	Xã Đồng Tiến															
2	Trần Đình Tăng	1947		Nùng	Ấp 4				x							
Đ	LỘC NINH	2														
I	Xã Lộc Thành															
1	Điêu Mịch	1952		S'tiêng	Lộc Bình 1					TrN Tin lành						
II	Xã Lộc An															
2	Điêu Bước	1954		S'tiêng	Ấp 54				x							
Tổng cộng		11	1			1	0	5	2	1	0	0	0	3	4	

Danh sách này có: 12 người (11 nam; 01 nữ)/.

DANH SÁCH ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIẾU SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 31 / 01 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

Số TT	Huyện/xã/ Họ tên NCUT	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú	Lý do đưa ra
		Nam	Nữ	Tổng			
1	2	3	4	5	6	7	8
A	BÌNH LONG	1		1			
I	Xã Thanh Lương						
1	Điều Nhớ	1954			S'tiêng	Sóc Giếng	Sức khỏe yếu
B	BÙ ĐĂNG	5		5			
I	Xã Đức Liễu						
1	Điều Cuôn	1955			S'tiêng	Thôn 4	Sức khỏe yếu
II	Xã Đường 10						
2	Vi Văn Bảo	1956			Nùng	Thôn 2	Sức khỏe yếu
3	Nông Văn Lai	1939			Tày	Thôn 3	Sức khỏe yếu
4	Điều Boong	1954			M'ông	Thôn 5	Đi làm xa địa phương
5	Vi Văn Bền	1958			Nùng	Thôn 6	Đã chết
C	BÙ GIA MẬP	2		2			
I	Xã Đăk O						
1	Trần Văn Thuận	1967			Tày	Thôn 10	Bị bệnh hiểm nghèo
II	Xã Đa Kia						
2	Điều Brung	1950			S'tiêng	Bình Hà I	Đưa sang già làng
D	ĐỒNG PHÚ	3		3			
I	Xã Thuận Phú						
1	Lục Văn Giọng	1963			Nùng	Bù Xăng	Bệnh không tham gia hoạt động được
II	Xã Tân Lợi						

Số TT	Huyện/xã Họ tên NCST	Giới tính/ Năm sinh			Dân tộc	Nơi cư trú	Lý do đưa ra
		Nam	Nữ	Tổng			
1		3	4	5	6	7	8
2	Nông Văn Mười	1964			Nùng	Tràng Tranh	Vợ con bệnh phải chăm sóc, không tham gia hoạt động được
III	Xã Đông Tiến						
3	Đình Văn Dược	1942			Nùng	Áp 4	Già yếu
Đ	LỘC NINH	2		2			
I	Xã Lộc Thành						
1	Điều Diếp	1950			S'tiêng	Lộc Bình 1	Không phát huy vai trò của một người có uy tín
II	Xã Lộc An						
2	Điều Khé	1940			S'tiêng	Áp 54	Sức khỏe yếu
Tổng cộng		13		13			

Danh sách này có: 13 người./.